

Bản án: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/01/2020

V/v “*tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Hoàng Mai

2. Ông Đặng Hữu Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 543/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 286/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1980; (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 18/28, khóm A, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Ngô Anh T, sinh năm 1978; (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 18/28, khóm A, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2019 và biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông T do quen biết nhau, sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ hỏi và đăng ký kết hôn ngày 11/8/2003 tại UBND phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang. Hôn nhân lần thứ nhất của

cả hai. Sau khi kết hôn ông bà chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do ông T có người phụ nữ khác bên ngoài, không quan tâm đến gia đình, dẫn đến thường xuyên cự cãi và ông T đánh bà. Bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông T vẫn không thay đổi tính tình. Mâu thuẫn kéo dài, không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nên bà đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà có nói với ông T để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông T vẫn không sửa đổi và không quan tâm đến gia đình. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục hàn gắn cũng không hạnh phúc, nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về quan hệ con chung: Bà C và ông T có 02 (hai) con chung là cháu Ngô Tuấn K, sinh năm 22/01/2001 và cháu Ngô Anh Th, sinh năm 15/9/2011. Hiện cháu Th còn nhỏ trong tuổi đi học; sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th, không yêu cầu ông Ngô Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu K do cháu đã thành niên có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân nên bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay bà đang làm tại Công ty Giày Da tại phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang; mức lương trung bình của bà là 7.000.000đồng/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà C trình bày không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

* Quá trình tòa án giải quyết vụ án, bị đơn Ngô Anh T không đến và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và lần thứ hai tại phiên tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà C.

Nguyên đơn bà C vẫn không thay đổi nội dung yêu cầu và nội dung đã trình bày tại các phiên hòa giải, bà cho rằng đến nay tình cảm vợ chồng không còn, bà không còn chút tình cảm nào với ông T nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Kim C với ông Ngô Anh T là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố LX theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C có đơn đề ngày 16/12/2019 xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Quá trình giải quyết, Bị đơn ông Ngô Anh T vắng mặt và không tham gia phiên tòa đến lần thứ hai không lý do, Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228

Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Kim C, ông Ngô Anh T theo thủ tục chung.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kim C và ông Ngô Anh T kết hôn lần thứ nhất trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 11/8/2003 tại UBND phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo qui định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay vợ chồng bà C và ông T phát sinh mâu thuẫn, bà C xin ly hôn nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp các quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] Bà C trình bày, giữa bà với ông T về thời gian chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng, Hội đồng xét xử xét thấy, trong cuộc sống chung bà C và ông T đã có phát sinh mâu thuẫn một thời gian dài và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do ông T có người phụ nữ khác bên ngoài, không quan tâm đến gia đình, dẫn đến thường xuyên cự cãi và bà ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có giải thích cho bà C để tạo điều kiện cho ông T hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà C vẫn kiên quyết xin ly hôn với ông T. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bản thân ông T mặc dù biết bà C xin ly hôn nhưng ông T không gửi tự khai trình bày ý kiến cũng không đến Tòa tham dự phiên hòa giải, phiên tòa thể hiện sự không quan tâm đối với yêu cầu ly hôn của bà C. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do thời gian ly thân đã lâu nên tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn.

[5] Ông Ngô Anh T không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu khởi kiện của bà C, cũng không đến tham gia hòa giải. Như vậy, ông đã từ chối quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của bị đơn. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa bà C và ông T trong cuộc sống hôn nhân đã kéo dài một thời gian, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Điều đó chứng tỏ hôn nhân của bà C và ông T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim C.

[6] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Ngô Anh T có 02 (hai) con chung là cháu Ngô Tuấn K, sinh năm 22/01/2001 và cháu Ngô Anh Th, sinh năm 15/9/2011, lời khai của bà C phù hợp với giấy trích lục khai sinh số 363/TLKS-BS ngày 26/7/2016; giấy trích lục khai sinh số 424/TLKS-BS ngày 18/01/2016. Hiện nay cháu Ngô Tuấn K, sinh năm 22/01/2001 đã trưởng thành và có khả năng lao động và bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Do thời gian qua bà C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên Hội đồng xét xử xét về quyền lợi mọi mặt của con và để ổn định về sinh hoạt, mặt tâm lý cho cháu Ngô Anh Th. Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Th cho bà C được tiếp tục nuôi dưỡng.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà C không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Do ông T không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết. Nếu sau này khi nào các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[9] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều, khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 8 và Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Kim C và ông Ngô Anh T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C ly hôn với ông Ngô Anh T.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Kim C với ông Ngô Anh T có 02 (hai) con chung là cháu Ngô Tuấn K, sinh ngày 22/01/2001 và cháu Ngô Anh Th, sinh ngày 15/9/2011. Riêng cháu Ngô Tuấn K, sinh năm 22/01/2001 hiện nay đã trưởng thành và có khả năng lao động. Không xem xét.

Giao cháu Ngô Anh Th, sinh ngày 15/9/2011 cho bà Nguyễn Thị Kim C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Ông Ngô Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà C không có yêu cầu.

Bà Nguyễn Thị Kim C phải tạo điều kiện cho ông Ngô Anh T thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005041, ngày 13/8/2019 của C cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Kim C với ông Ngô Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.LX;
- Chi cục THADS Tp.LX;
- UBND phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Huỳnh Bích Tuyền